TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MỸ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HS-ST
Ngày 30/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh và ông Lê Xuân Thuật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 đối với:

1. Bị cáo: Họ và tên: Phạm Tôn Đ, sinh năm 1989. Giới tính: Nam. Sinh trú quán: thôn Y, xã Ngh, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 4/12. Chức vụ: Không. Họ và tên bố: Phạm Tôn C, sinh năm 1963. Họ và tên mẹ: Bùi Thị Đ, sinh năm 1954. Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất. Họ và tên vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1981. (tại phiên tòa bị cáo khai có 03 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2022). Tiền án, tiền sự: Không. Phạm Tôn Đ bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2021 đến ngày 26/01/2022 được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

Người bào chữa cho bị cáo Đăng: Bà Lê Thị Thanh Hiên - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

2. Người làm chứng:

Ông Nguyễn Mạnh Tr, sinh năm 1953; vắng mặt.

Ông Luyện Văn Ch, sinh năm 1968; vắng mặt.

Đều có địa chỉ tại: thôn Ng, xã Ng, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Tôn Đ là đối tượng nghiện ma túy, hồi 10 giờ 40 phút ngày 05/11/2021, Công an xã Ngọc Long, huyện Yên Mỹ, bắt quả tang Phạm Tôn Đ tại ngã tư đường làng thôn Ng, xã Ng, có hành vi tàng trữ ma túy, vật chứng thu

giữ tại túi quần bò phía trước bên phải 01 túi nilon mầu trắng, kích thước 07cm x 04cm, miệng túi có viền mầu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể mầu trắng dạng cục và bột, niêm phong ký hiệu M1. Cùng ngày 05/11/2021 Công an xã Ngọc Long đã chuyển hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ để giải quyết theo thẩm quyền, khám xét nơi ở của Đ không thu giữ được gì.

Kết luận giám định số 345/MT-PC09 ngày 08/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên xác định: Mẫu chất dạng tinh thể mầu trắng, trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có tổng khối lượng 0,496 gam, là ma túy loại Methamphetamine; Hoàn lại 0,452 gam Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1.

Quá trình điều tra, Phạm Tôn Đ khai nhận có quen biết 01 bạn nghiện ma túy ở Tổ dân phố Y, phường Nh, thị xã M, khoảng 10 giờ 20 phút ngày 05/11/2021, bạn nghiện đến rủ Đ đi sử dụng trái phép chất ma túy, người này điều khiển xe mô tô chở Đ đi theo hướng sang thôn Ng, xã Ng, huyện Y, trên đường đi người này đưa cho Đ 01 gói ma túy đá đựng trong túi nilon mầu trắng, kích thước 07cm x 04cm, miệng túi có viền mầu đỏ, Đ cất giấu túi ma túy trên vào túi quần bò phía trước bên phải Đ đang mặc để cùng nhau đi tìm chỗ sử dụng trái phép. Khi đến khu vực ngã tư đường làng thôn Ng, xã Ng, huyện Y, người này bảo Đ xuống xe đứng đợi anh ta đi lấy dụng cụ sử dụng ma túy. Khi Đăng đang đứng một mình thì bị Công an xã Ngọc Long, huyện Yên Mỹ kiểm tra phát hiện và lập biên bản, thu giữ vật chứng như nêu ở trên.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 121 ngày 10/5/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương xác định: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và thời điểm giám định Phạm Tôn Đ bị bệnh Hội chứng nghiện nhiều loại ma túy/chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F19.2/F70. Tại các thời điểm trên bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Đối với người nghiện chất ma túy theo lời khai của Phạm Tôn Đ, không xác định được lai lịch cụ thể.

Bản cáo trạng số 71/CT-VKS-YM ngày 10/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo Phạm Tôn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Tôn Đ khai nhận: Bị cáo nghiện ma túy đã lâu, số ma túy thu giữ của bị cáo ngày 05/ 11/ 2021 là do bạn nghiện cho bị cáo để sử dụng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ nêu ý kiến: Sau khi phân tích, đánh giá lời khai, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Phạm Tôn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm q, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đ từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thụ hình, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2021 đến ngày

26/01/2022. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, quyền kháng cáo.

Trợ giúp viên pháp lý Lê Thị Thanh Hiên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng. Bị cáo, Kiểm sát viên và Trợ giúp viên pháp lý của bị cáo cùng có ý kiến, quan điểm đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt người làm chứng. HĐXX xét thấy, những người vắng mặt đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến kết quả xét xử vụ án, do vậy HĐXX căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng*:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phfu hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, như biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, nên Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận khoảng 10 giờ 20 phút ngày 05/11/2021, tại đường làng thôn Ng, xã Ng, huyện Y bị cáo Đ có hành vi cất giữ ma túy trên người với mục đích để sử dụng. Tại kết luận giám định số 345/MT-PC09 ngày 08/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên xác định chất ma túy bị cáo Đ cất giữ trên người là loại Methamphetamine, có khối lượng 0,496 gam,. Bị cáo khuyết tật về thần kinh, những tại phiên tòa bị cáo trình bày nhận thức rõ về ma túy cũng như tác hại của ma túy, do nghiện đã lâu không tự từ bỏ được, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo còn bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền đại phương xác nhận, nên bị cáo được

hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an xã hội của địa phương; là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nhưng không chịu tu chí làm ăn, xây dựng kinh tế gia đình, chăm lo con cái và phụng dưỡng bố mẹ mà sử dụng ma túy thường xuyên, gây tổn hại đến kinh tế gia đình; bị cáo cũng nhận thức được tác hại của việc sử dụng ma túy đối với thể chất, trí tuệ của người sử dụng nhưng vẫn không từ bỏ mà tiếp tục sử dụng trong thời gian dài. Vì vậy, cần xét xử nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và mới đủ điều kiện để bị cáo từ bỏ ma túy, sống có ích cho gia đình, không gây nguy hiểm cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thuộc hộ cận nghèo nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với phong bì hoàn mẫu vật sau giám định bên trong có 0,452g ma túy, loại Methamephetamine là chất cấm lưu hành, tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Đối với người cho bị cáo ma túy, do không xác định được nhân thân, lý lịch, nên không có căn cứ xử lý là đúng quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí, do vậy miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm q, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

2/ Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tôn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

3/ Xử phạt: Bị cáo Phạm Tôn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2021 đến ngày 26/01/2022.

4/ Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

5/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì hoàn mẫu vật sau giám định bên trong có 0,452g ma túy, loại Methamephetamine. Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Mỹ.

6/ Về án phí: Miễn toàn bộ 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

7/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKS, CA, THA huyện Yên Mỹ;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THA DS huyện Yên Mỹ;
- UBND xã Ngh, huyện Y;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Ngô Xuân Quỳnh